

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
CMC CORPORATION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**

Số/No: **29** /2026/CMC/BC - VP HĐQT

Hà Nội, ngày **30** tháng 01 năm 2026
Hanoi, **January 30**, 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Năm 2025/Annual report 2025)**

Kính gửi/To: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*.

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC**
Name of company: CMC CORPORATION
- Địa chỉ trụ sở chính: **CMC Tower, số 11 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam**
Address of head office: CMC Tower, No. 11 Duy Tan, Cau Giay Ward, Hanoi, Vietnam
- Điện thoại/Phone: **024 37958668** Fax: **024 37958989**
- Vốn điều lệ/Charter capital: **2.117.839.070.000 đồng.**
- Mã chứng khoán/Stock symbol: **CMG**
- Mô hình quản trị công ty: **Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc**
Governance model: General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, Chief Executive Officer.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: **Đã thực hiện**
The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/2025/NQ ĐHĐCĐ	29/07/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Resolution of Annual General Meeting 2025

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)

Board of Directors (Annual report)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT Board of Directors' members	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Position (independent members of the BDD, Non-executive members of the BOD)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the BOD	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Nguyễn Trung Chính	Chủ tịch Hội đồng quản trị Chairman of BOD	21/07/2021	
2	Gum Ki Ho	Thành viên HĐQT Member of BOD	26/7/2023	
3	Kwon Oh Soo	Thành viên HĐQT Member of BOD	25/7/2024	
4	Nguyễn Phước Hải	Thành viên HĐQT Member of BOD	21/07/2021	
5	Nguyễn Minh Đức	Thành viên HĐQT Member of BOD	21/07/2021	
6	Trương Tuấn Lâm	Thành viên HĐQT độc lập Independent member	21/07/2021	
7	Nguyễn Danh Lam	Thành viên HĐQT độc lập Independent member	21/07/2021	

8	Lê Việt Hà	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent member</i>	21/07/2021	
9	Hà Thế Vinh	Thành viên HĐQT <i>Member of BOD</i>	21/07/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT

Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings attended by Board of Directors</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Nguyễn Trung Chính	04/04	100%	
2	Nguyễn Phước Hải	04/04	100%	
3	Nguyễn Minh Đức	04/04	100%	
4	Trương Tuấn Lâm	04/04	100%	
5	Nguyễn Danh Lam	04/04	100%	
6	Lê Việt Hà	04/04	100%	
7	Hà Thế Vinh	04/04	100%	
8	Gum Ki Ho	04/04	100%	
9	Kwon Oh Soo	04/04	100%	

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc

Supervising the Board of Management by the Board of Directors

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và theo sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT đối với Ban điều hành và không nhận thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.

In 2025, the Board of Directors instructed and closely followed up the Board of Management's implementation of resolutions, decisions, notices of the Board of Directors and did not find anything unusual in management and executive of CEO and managers.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)

Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any)

Với vai trò là công ty mẹ đầu tư vốn và quản lý hoạt động của các đơn vị thành viên, các ban chức năng của Tập đoàn như Ban Tài chính, Ban Đầu tư, Ban Nhân sự, Ban Truyền thông, Ban Pháp Chế, Ban kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm triển khai các công việc chuyên môn, quản lý và giám sát hoạt động của các đơn vị thành viên, cung cấp thông tin và báo cáo lên Hội đồng Quản trị theo yêu cầu.

With the role of parent company invested capital and managed the operations of subsidiaries and functional departments including Finance, Investment, Human Resources, Communication, Legal, Internal Audit are responsible for specialist works, management and supervision of operations of Subsidiaries, providing information and reporting to the Board of Directors upon request.

Văn phòng Hội đồng Quản trị

- Văn phòng HĐQT giúp việc cho Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty trong việc tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường, lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản khi cần thiết, soạn thảo và ban hành các văn bản, tài liệu của HĐQT.
- Văn phòng Hội đồng Quản trị cũng là kênh liên lạc giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát với Ban Điều hành và các ban chức năng của công ty.
- Văn phòng Hội đồng Quản trị là đầu mối phụ trách công tác quan hệ cổ đông và quản lý cổ phần cổ phiếu của công ty. Văn phòng chịu trách nhiệm chính trong việc phát hành cổ phần trả cổ tức, phát hành cổ phiếu ESOP, tổ chức Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Văn phòng Hội đồng Quản trị thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn các vấn đề quản trị doanh nghiệp cho Ban lãnh đạo, các phòng ban chức năng của Tập đoàn và các đơn vị thành viên, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các thông lệ tốt về quản trị công ty..

The Board of Directors Office

- *The BOD Office provides administrative support to the Board of Directors and the Board of Supervisors in organizing regular and extraordinary meetings, collecting written opinions from BOD members when necessary, and drafting and issuing official documents and materials on behalf of the Board.*
- *The BOD Office also serves as the communication channel between the Board of Directors, the Board of Supervisors, the Board of Managements, and the Company's functional departments.*
- *It acts as the focal point for shareholder relations and the management of the Company's shares. The BOD Office is primarily responsible for executing procedures related to dividend share*

issuance, ESOP share issuance, organizing the General Meeting of Shareholders, and conducting shareholder surveys via written consent.

- *The BOD Office also functions as an advisory body, providing corporate governance consultation to the Group's leadership, functional departments, and subsidiaries, ensuring compliance with applicable laws, the Company Charter, and corporate governance best practices.*

Ban Kiểm toán nội bộ: Ban Kiểm toán nội bộ tham mưu cho Hội đồng quản trị và thực hiện công tác:

- *Lập kế hoạch cho các hoạt động kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro ở cấp Tập đoàn và Công ty thành viên căn cứ vào chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh;*
- *Thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm toán nhằm đánh giá và xác nhận tính đúng đắn, trung thực và hợp pháp của các số liệu, thông tin, tài liệu được kiểm tra; tính hiện hữu và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Tập đoàn và các Công ty thành viên;*
- *Thực hiện giám sát sự tuân thủ của bộ máy quản trị theo các quy chế, quy định và quy trình của Tập đoàn và các Công ty thành viên;*
- *Đề xuất và tư vấn giải pháp, biện pháp để khắc phục sai sót, vi phạm, cải tiến và hoàn thiện hệ thống Kiểm soát nội bộ, hệ thống Quản trị rủi ro nhằm đảm bảo an toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tập đoàn và các Công ty thành viên;*
- *Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, năng lực tổ chức, hệ thống quy trình nội bộ, hệ thống công nghệ thông tin phục vụ các hoạt động Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro của Tập đoàn và các Công ty thành viên.*

The Internal Audit: *The Internal Audit Department advises the Board of Directors and performs the following tasks:*

- *Develops internal audit and risk management plans at both the Group and subsidiary levels based on CMC Corp's development strategy and business plan;*
- *Conducts inspections and audits to assess and verify the accuracy, truthfulness, and legality of the data, information, and documents reviewed, as well as the existence and effectiveness of the internal control systems of CMC Corp and its subsidiaries;*
- *Monitors the compliance of the management system with the CMC Corp's regulations, policies, and procedures across all entities;*
- *Proposes and advises on corrective actions and solutions to address deficiencies and violations, and recommends improvements to the internal control and risk management systems to ensure operational safety and enhance performance across CMC Corp and its subsidiaries;*
- *Builds and develops human resources, organizational capabilities, internal processes, and IT systems to support CMC Corp's internal audit and risk management activities.*

5. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị

Resolutions of the Board of Directors

Stt No.	Số Nghị quyết <i>Resolution No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01/2025/NQ- HĐQT	15/01/2025	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2023 <i>Approval of the result of issuing dividend in 2023</i>	9/9
2	02/2025/NQ- HĐQT	05/02/2025	Họp Hội đồng quản trị thường kỳ Quý 4 năm 2024 <i>Regular meeting of Board of Directors for the 4th Quarter of 2024</i>	9/9
3	03/2025/NQ- HĐQT	09/04/2025	Phương án thu hồi cổ phiếu của CBNV mua Cổ phiếu ESOP nghỉ việc trong giai đoạn từ khi phát hành đến tháng 03/2025 <i>Plan to withdraw ESOP shares of Employees who have terminated labor contract in the period from release to March 2025</i>	9/9
4	04/2025/NQ- HĐQT	23/04/2025	Điều chỉnh Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC <i>Reorganization of CMC Corporation</i>	9/9
5	05/2025/NQ- HĐQT	05/05/2025	Họp Hội đồng quản trị thường kỳ Quý 1 năm 2025 <i>Regular meeting of Board of Directors for the 1st Quarter of 2025</i>	9/9
6	06/2025/NQ- HĐQT	23/05/2025	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nội dung ủy quyền triển khai thực hiện dự án đầu tư CMC Starlake <i>Approval for adjustment and supplementation of the authorization content for the implementation of the CMC Starlake investment project</i>	7/8
7	07/2025/NQ- HĐQT	02/06/2025	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 <i>The plan for Annual General Meeting of Shareholders 2025</i>	9/9
8	08/2025/NQ- HĐQT	02/06/2025	Phê duyệt hạn mức sử dụng tín dụng cho toàn Tập đoàn Công nghệ CMC tại các Tổ chức tín dụng	9/9

Stt No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
			<i>Approval on credit limit granting to CMC Group at Credit Institution</i>	
9	09/2025/NQ-HĐQT	09/06/2025	Thông qua Chủ trương thực hiện giao dịch với bên liên quan trong năm 2025 <i>Approval the Policy on implementation of transactions with related parties in FY2025</i>	8/8
10	10/2025/NQ-HĐQT	11/06/2025	Phê duyệt ngân sách đầu tư cập nhật năm 2025 <i>Approval of Updated Investment Budget for 2025</i>	9/9
11	11/2025/NQ-HĐQT	17/06/2025	Triển khai phương án phát hành cổ phần đợt 3 theo Chương trình ESOP <i>Implement the issuance plan for the third round of share issuance under the ESOP program</i>	9/9
12	12/2025/NQ-HĐQT	17/06/2025	Chuyển nhượng cổ phần CMC Telecom mà CMC Corp đang sở hữu <i>Transfer CMC Telecom's shares that are owned by CMC Corp</i>	7/9
13	13/2025/NQ-HĐQT	15/07/2025	Phê duyệt đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh và sửa đổi bổ sung điều lệ CMC TS <i>Registration of Changes of Business Lines and Charter amendment of CMC TS</i>	9/9
14	14/2025/NQ-HĐQT	17/07/2025	Bổ nhiệm nhân sự chủ chốt và điều chỉnh nhiệm kỳ các thành viên Ban Điều hành Công ty <i>Appointment of key personnel and term adjustment of BOM members</i>	9/9
15	15/2025/NQ-HĐQT	08/07/2025	Thông qua Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 <i>Approval of Documents for AGM 2025</i>	9/9
16	16/2025/NQ-HĐQT	14/08/2025	Thông qua kết quả phát hành cổ phần đợt 3 theo Chương trình ESOP <i>Approval of the result of the third round of share issuance under the ESOP program</i>	8/9
17	17/2025/NQ-HĐQT	15/08/2025	Họp Hội đồng quản trị thường kỳ Quý 2 n2025 <i>Regular meeting of Board of Directors for the 2nd Quarter of 2025</i>	9/9

Stt No.	Số Nghị quyết Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
18	18/2025/NQ-HĐQT	22/09/2025	Phương án chia Quỹ thưởng năm 2024 cho HĐQT và BKS <i>The Plan for distributing Bonus fund of 2024 to the BOD and BOS</i>	9/9
19	19/2025/NQ-HĐQT	08/10/2025	Mua lại cổ phần CMC Telecom mà CMC TS sở hữu <i>Buying back CMC Telecom's shares that are owned by CMC TS</i>	8/9
20	20/2025/NQ-HĐQT	23/10/2025	Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu triển khai dự án CMC Starlake <i>Approval of the bond issuance for implementing the CMC Starlake project</i>	7/9
21	21/2025/NQ-HĐQT	31/10/2025	Phê duyệt đề xuất sửa đổi (lần 1) Quy chế Thi đua khen thưởng tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC <i>Approval of the First Amendment to the Emulation and Commendation Regulation</i>	9/9
22	22/2025/NQ-HĐQT	05/11/2025	Phê duyệt điều chỉnh thu nhập đối với các thành viên Ban điều hành CMC Corp năm 2025 <i>Approval of the Salary Adjustment for Board of Management members of CMC Corp for the year 2025</i>	8/9
23	23/2025/NQ-HĐQT	05/11/2025	Họp Hội đồng quản trị thường kỳ Quý 3 năm 2025 <i>Regular meeting of Board of Directors for the 3rd Quarter of 2025</i>	9/9
24	24/2025/NQ-HĐQT	18/12/2025	Phê duyệt việc tái bổ nhiệm Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC <i>Approval of reappointing CMC Telecom's CEO</i>	9/9
25	25/2025/NQ-HĐQT	23/12/2025	Phương án phát hành cổ phần trả cổ tức cho năm tài chính 2024 <i>Stock issuance plan for dividend payment of FY2024</i>	9/9

III. Ban kiểm soát

Board of Supervisors

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Information about members of Board of Supervisors

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of BOS</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Mai Thu Hà	Trưởng Ban/ <i>Head of BOS</i>	25/07/2024	
2	Tạ Hoàng Linh	Thành viên/ <i>Member</i>	26/07/2023	
3	Nguyễn Thành Nam	Thành viên/ <i>Member</i>	21/07/2021	

2. Cuộc họp của BKS

Meetings of Board of Supervisors

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Mai Thu Hà	4	100%	100%	
2	Tạ Hoàng Linh	4	100%	100%	
3	Nguyễn Thành Nam	4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông

Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors

- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty theo Luật Doanh nghiệp, theo Điều lệ công ty và các Nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Tham gia đầy đủ và góp ý kiến các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành bàn về xây dựng chiến lược, bảo vệ kế hoạch SXKD, định hướng hoạt động của các công ty thành viên, bổ nhiệm/miễn nhiệm nhân sự cao cấp, ban hành các quy chế quản lý nội bộ và triển khai các công tác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
 - *Checking and supervising the Company's activities according to Law on Enterprise, the Charter of Company and passed Resolutions of General Meeting of Shareholders.*
 - *Fully participate and give opinion to meetings of the Board of Directors and Board of Management to discuss about strategy creation, production and business plan protection, orientation of Group companies' operation, appointment/ dismissal of management level, issuance of internal management regulations and implementation of tasks according to resolution of General Meeting of Shareholders.*
4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác

The coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers

- Ban Kiểm soát được nhận đầy đủ thông tin, báo cáo theo quy định từ Ban Điều hành, Hội đồng quản trị
 - Ban Kiểm soát tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
 - Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Điều hành thường xuyên trao đổi thông tin cần thiết để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình.
 - *The Board of Supervisors received all information and reports according to regulations from the Board of Management and the Board of Directors*
 - *The Board of Supervisors attended and discussed at the meetings of the Board of Directors.*
 - *The Board of Supervisors and the Board of Directors, the Board of Management regularly exchange necessary information for the Board of Supervisors to perform its supervisory duties.*
5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không
- Other activities of the Board of Supervisors (if any): No*

IV. Ban điều hành (BDH)

Board of Management (BOM)

STT No.	Thành viên BDH Members of BOM	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Chức vụ Position	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên BDH/ Date of appointment / dismissal of members of the BOM /
1.	Nguyễn Trung Chính	03/11/1963	Chủ tịch Điều hành Tập đoàn Executive Chairman	01/01/2024
2.	Hồ Thanh Tùng	28/7/1971	Tổng Giám đốc / Phó Chủ tịch Điều hành cấp cao Tập đoàn Chief Executive Officer / Senior Executive Vice President	17/07/2025
3.	Ngô Trọng Hiếu	13/02/1978	Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn Executive Vice President	17/07/2025
4.	Lê Thanh Sơn	27/08/1978	Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn/Giám đốc Quản trị Executive Vice President/Chief Operating Officer	01/01/2024
5.	Đặng Ngọc Bảo	10/11/1983	Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn Executive Vice President	01/01/2024
6.	Phạm Ngọc Bắc	10/09/1980	Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn Executive Vice President	15/07/2025
7.	Nguyễn Thanh Tùng	30/6/1976	Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn Executive Vice President	15/07/2025
8.	Nguyễn Minh Tuệ	28/02/1988	Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn/ Giám đốc tài chính Senior Vice President/ Chief Finance Officer	17/07/2025

STT No.	Thành viên BDH <i>Members of BOM</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên BDH/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the BOM /</i>
9.	Đặng Tùng Sơn	16/04/1980	Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn/ Giám đốc Chiến lược <i>Senior Vice President/ Chief Strategy Officer</i>	17/07/2025
10.	Đặng Văn Tú	24/01/1986	Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn/ Giám đốc Công nghệ <i>Senior Vice President/ Chief Technology Officer</i>	17/07/2025
11.	Đặng Minh Tuấn	10/05/1966	Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn <i>Senior Vice President</i>	23/07/2025
12.	Phó Đức Kiên	01/09/1978	Phó Chủ tịch VP Tập đoàn <i>Vice President</i>	23/07/2025
13.	Trần Quốc Chính	20/09/1981	Phó Chủ tịch VP Tập đoàn <i>Vice President</i>	23/07/2025
14.	Lê Anh Linh	23/02/1986	Phó Chủ tịch VP Tập đoàn <i>Vice President</i>	23/07/2025
15.	Lê Anh Tuấn	04/11/1981	Phó Chủ tịch VP Tập đoàn <i>Vice President</i>	23/07/2025
16.	Nguyễn Hải Sơn	15/08/1972	Phó Chủ tịch VP Tập đoàn <i>Vice President</i>	23/07/2025
17.	Nguyễn Việt Bách	11/11/1980	Phó Chủ tịch VP Tập đoàn <i>Vice President</i>	23/07/2025

V. Kế toán trưởng

Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Nguyễn Hồng Phương	20/01/1983	Cử nhân chuyên ngành Tài chính kế toán <i>Bachelor of Finance and Accounting</i>	22/08/2012

VI. Đào tạo về quản trị công ty: Không

Training courses on corporate governance: None

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

The list of affiliated persons of the public company (Annual report) and transactions of affiliated persons of the Company

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Báo cáo

The list of affiliated persons of the Company: Appendix I attached to the Report

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục II đính kèm

Transactions between the company and related persons of the company; or between the company and major shareholders, internal persons and affiliated persons: Appendix II attached to the Report

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không

Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

Transactions between the Company and other objects

- 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT,

Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không

Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting): None

- 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không

Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): None

- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không

Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: None

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)

Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Phụ lục III đính kèm

The list of internal persons and their affiliated persons of the Company: Appendix III attached to the Report

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Phụ lục IV đính kèm

Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: Appendix IV attached to the Report

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không

Other significant issues: None

Nơi nhận:

Recipients:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT, VP HĐQT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



NGUYỄN TRUNG CHÍNH

PHỤ LỤC I. Danh sách người có liên quan của Công ty
APPENDIX No I. List of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization / individual	Tài khoản chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại Công ty/Position	Số CMND/CCCD/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the Company
1.	Nguyễn Trung Chính		Chủ tịch HĐQT/ Chủ tịch Điều hành Tập đoàn Chairman of the BOD/Executive Chairman			21/7/2021			
2.	Nguyễn Phước Hải		Thành viên HĐQT/ BOD Member			21/7/2021			
3.	Nguyễn Danh Lam		Thành viên HĐQT/ BOD Member			21/7/2021			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Tài khoản chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position</i>	Số CMND/CCCD/ ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relatio nship with the Company</i>
4.	Nguyễn Minh Đức		Thành viên HĐQT/ <i>BOD Member</i>			21/7/2021			
5.	Trương Tuấn Lâm		Thành viên HĐQT/ <i>BOD Member</i>			21/7/2021			
6.	Lê Việt Hà		Thành viên HĐQT/ <i>BOD Member</i>			21/7/2021			
7.	Hà Thế Vinh		Thành viên HĐQT/ <i>BOD Member</i>			21/7/2021			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Tài khoản chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position</i>	Số CMND/CCCD/ ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relatio nship with the Company</i>
8.	Gum Ki Ho		Thành viên HĐQT/ <i>BOD Member</i>			26/7/2023			
9.	Kwon Oh Soo		Thành viên HĐQT/ <i>BOD Member</i>			25/7/2024			
10.	Mai Thu Hà		Trưởng Ban Kiểm soát/ <i>Head of BOS</i>			25/7/2024			
11.	Nguyễn Thành Nam		Thành viên Ban Kiểm soát/ <i>BOS Member</i>			21/7/2021			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Tài khoản chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position</i>	Số CMND/CCCD/ ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relatio nship with the Company</i>
12.	Tạ Hoàng Linh		Thành viên Ban Kiểm soát/ <i>BOS Member</i>			26/7/2023			
13.	Hồ Thanh Tùng		Tổng Giám đốc Tập đoàn Phó Chủ tịch Điều hành cấp cao Tập đoàn/ <i>Chief Executive Officer /Senior Executive Vice President</i>			30/7/2024			
14.	Ngô Trọng Hiếu		Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn/ <i>Excecutive Vice President</i>			01/01/202 4			
15.	Lê Thanh Sơn		Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn Giám đốc Quản trị Tập đoàn/			01/01/202 4			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization / individual	Tài khoản chứng khoán Securities trading account	Chức vụ tại Công ty/Position	Số CMND/CCCD/ ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan/ Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the Company
			Executive Vice President/ Chief Operating Officer						
16.	Đặng Ngọc Bảo		Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn/ Executive Vice President			01/01/2024			
17.	Nguyễn Minh Tuệ		Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn/Giám đốc Tài chính Tập đoàn Senior Vice President/ Chief Financial Officer			08/8/2024			
18.	Đặng Tùng Sơn		Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn/Giám đốc Chiến lược Tập đoàn/ Senior Vice President/ Chief Strategy Officer			07/10/2024			
19.	Đặng Văn Tú		Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn/			07/10/2024			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Tài khoản chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position</i>	Số CMND/CCCD/ ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relatio nship with the Company</i>
			Giám đốc Công nghệ Tập đoàn <i>Senior Vice President/ Chief Technology Officer</i>						
20.	Đặng Minh Tuấn		Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn/ <i>Senior Vice President</i>			23/07/202 5			
21.	Phó Đức Kiên		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ <i>Vice President</i>			23/07/202 5			
22.	Trần Quốc Chính		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ <i>Vice President</i>			23/07/202 5			
23.	Lê Anh Linh		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ <i>Vice President</i>			23/07/202 5			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Tài khoản chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position</i>	Số CMND/CCCD/ ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relatio nship with the Company</i>
			Vice President						
24.	Lê Anh Tuấn		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ <i>Vice President</i>			23/07/202 5			
25.	Nguyễn Hải Sơn		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ <i>Vice President</i>			23/07/202 5			
26.	Nguyễn Việt Bách		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ <i>Vice President</i>			23/07/202 5			
27.	Nguyễn Hồng Phương		Kế toán trưởng/ <i>Chief Accountant</i>			22/08/201 2			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Tài khoản chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position</i>	Số CMND/CCCD/ ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relatio nship with the Company</i>
28.	Công ty TNHH Tổng Công ty Công nghệ và Giải pháp CMC		Công ty thành viên/ <i>Subsidiary</i>			26/3/2007			
29.	Công ty TNHH CMC Consulting		Công ty thành viên/ <i>Subsidiary</i>			01/02/200 8			
30.	Công ty TNHH CMC Global		Công ty thành viên/ <i>Subsidiary</i>			31/03/201 7			
31.	Công ty TNHH An ninh an toàn Thông tin CMC		Công ty thành viên/ <i>Subsidiary</i>			30/05/200 8			
32.	Công ty Cổ phần Hạ tầng		Công ty thành viên/ <i>Subsidiary</i>			05/9/2008			

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Tài khoản chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại Công ty/ <i>Position</i>	Số CMND/CCCD/ ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relatio nship with the Company</i>
	Viên thông CMC								
33.	Công ty Cổ phần NetNam		Công ty thành viên/ <i>Subsidiary</i>			02/06/201 0			
34.	Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ CMC		Công ty thành viên/ <i>Subsidiary</i>			23/09/201 4			
35.	Công ty TNHH CMC Đà Nẵng		Công ty thành viên/ <i>Subsidiary</i>			31/12/202 0			
36.	Công ty TNHH CMC Education		Công ty thành viên/ <i>Subsidiary</i>			27/12/202 1			

Only

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization / individual</i>	Tài khoản chứng khoán <i>Securities trading account</i>	Chức vụ tại Công ty/Position	Số CMND/CCCD/ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp <i>No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/Relationship with the Company
37.	Công ty TNHH Hạ tầng số CMC AI		Công ty thành viên/ <i>Subsidiary</i>			19/07/2024			
38.	Công ty Cổ phần CMC OpenAI		Công ty thành viên/ <i>Subsidiary</i>			19/08/2025			

PHỤ LỤC II. Danh sách Giao dịch thương mại với các bên liên quan
APPENDIX No II. List of Business transactions between the Company and affiliated persons

STT No.	Tên tổ chức Name of Organization	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp ERC no, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết HĐQT thông qua Resolution of Board of Directors	Nội dung Content	Giá trị giao dịch Value of transaction (VND)
1.	Công ty TNHH Tổng Công ty Công nghệ và giải pháp CMC CMC Technology and Solution Company Limited (CMC TS)	Công ty thành viên Subsidiary	0101925883 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp ngày 26/3/2007 No. 0101925883, issued by Hanoi DPI on 26 March 2007	CMC Tower, số 11 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, Hà Nội CMC Tower, No. 11 Duy Tan Street, Cau Giay Ward, Hanoi	Trong năm 2025 In 2025	Theo Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐQT ngày 31/03/2024 và Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT ngày 09/06/2025 V/v thông qua chủ trương thực hiện giao dịch với bên liên quan Resolution No. 12/2024/NQ- HDQT dated 31 March 2024 and Resolution No. 09/2025/NQ-HDQT dated 09 June 2025 regarding approval of related-party transactions	Vay Loans granted	7.000.000.000
							Trả Vay Loan repayments	(7.000.000.000)
							Mua hàng hóa/ dịch vụ Purchase of goods/services	1.791.044.600
							Bán hàng hóa/ dịch vụ Sale of goods/services	20.711.290.801
							Mua tài sản cố định Purchase of fixed assets	3.130.049.570
							Lợi nhuận/cổ tức được chia Profit/dividends received	84.700.000.000

STT No.	Tên tổ chức Name of Organization	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp ERC no, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết HĐQT thông qua Resolution of Board of Directors	Nội dung Content	Giá trị giao dịch Value of transaction (VND)
2.	Công ty Cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC Telecommunication Infrastructure Corporation (CMC Telecom)	Công ty thành viên Subsidiary	0101925883 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp ngày 26/3/2007 No. 0101925883, issued by Hanoi DPI on 26 March 2007	CMC Tower, số 11 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, Hà Nội CMC Tower, No. 11 Duy Tan Street, Cau Giay Ward, Hanoi	Trong năm 2025 In 2025	Theo Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐQT ngày 31/03/2024 và Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT ngày 09/06/2025 V/v thông qua chủ trương thực hiện giao dịch với bên liên quan Resolution No. 12/2024/NQ- HDQT dated 31 March 2024 and Resolution No. 09/2025/NQ-HDQT dated 09 June 2025 regarding approval of related-party transactions	Mua hàng hóa/ dịch vụ Purchase of goods/services	1.026.723.466
							Bán hàng hóa/ dịch vụ Sale of goods/services	182.457.299.574
							Tăng vốn góp/ Mua lại cổ phần Capital contribution / acquisition of shares	106.219.270.000
							Lợi nhuận/cổ tức được chia Profit/dividends received	26.472.751.500
3.	Công ty TNHH CMC GLOBAL CMC Global Company Limited (CMC Global)	Công ty thành viên Subsidiary	0107786442 Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp ngày 31/03/2017 No. 0107786442, issued by	CMC Tower, số 11 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, Hà Nội CMC Tower, No. 11 Duy Tan Street, Cau	Trong năm 2025 In 2025	Theo Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐQT ngày 31/03/2024 và Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT ngày 09/06/2025 V/v thông qua chủ trương thực hiện giao dịch với bên liên quan	Vay Loans granted	10.000.000.000
							Trả Vay Loan repayments	(10.000.000.000)
							Mua hàng hóa/ dịch vụ Purchase of goods/services	644.966.831
							Bán hàng hóa/ dịch vụ	19.501.654.708

STT No.	Tên tổ chức Name of Organization	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp ERC no, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết HĐQT thông qua Resolution of Board of Directors	Nội dung Content	Giá trị giao dịch Value of transaction (VNĐ)
			Hanoi DPI on 31 March 2017	Giay Ward, Hanoi		Resolution No. 12/2024/NQ- HDQT dated 31 March 2024 and Resolution No. 09/2025/NQ-HDQT dated 09 June 2025 regarding approval of related-party transactions	Sale of goods/services Mua tài sản cố định Purchase of fixed assets Lợi nhuận/cổ tức được chia Profit/dividends received	 277.000.000 133.366.598.410
4.	Công ty TNHH CMC Consulting CMC Consulting Company Limited (CMC Consulting)	Công ty thành viên Subsidiary	0102643507 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp ngày 01/02/2008 No. 0102643507, issued by Hanoi DPI on 01 February 2008	CMC Tower, số 11 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, Hà Nội CMC Tower, No. 11 Duy Tan Street, Cau Giay Ward, Hanoi	Trong năm 2025 In 2025	Theo Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐQT ngày 31/03/2024 và Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT ngày 09/06/2025 V/v thông qua chủ trương thực hiện giao dịch với bên liên quan Resolution No. 12/2024/NQ- HDQT dated 31 March 2024 and Resolution No. 09/2025/NQ-HDQT dated 09 June 2025 regarding approval of related-party transactions	Trả Vay Loan repayments Mua hàng hóa/ dịch vụ Purchase of goods/services Bán hàng hóa/ dịch vụ Sale of goods/services Mua tài sản cố định Purchase of fixed assets	(10.000.000.000) 1.282.835.709 3.117.133.351 384.640.000
5.	Công ty TNHH An ninh an	Công ty thành viên	0102764477 do Sở KHĐT	CMC Tower, số 11 phố Duy	Trong năm 2025	Theo Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐQT ngày	Cho Vay Loans granted	19.820.000.000

STT No.	Tên tổ chức Name of Organization	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp ERC no, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết HĐQT thông qua Resolution of Board of Directors	Nội dung Content	Giá trị giao dịch Value of transaction (VNĐ)
	toàn thông tin CMC CMC Cyber Security Co., Ltd.	Subsidiary	TP. Hà Nội cấp ngày 30/05/2008 No. 0102764477, issued by Hanoi DPI on 30 May 2008	Tân, phường Cầu Giấy, Hà Nội CMC Tower, No. 11 Duy Tan Street, Cau Giay Ward, Hanoi	In 2025	31/03/2024 và Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT ngày 09/06/2025 V/v thông qua chủ trương thực hiện giao dịch với bên liên quan Resolution No. 12/2024/NQ- HDQT dated 31 March 2024 and Resolution No. 09/2025/NQ-HDQT dated 09 June 2025 regarding approval of related-party transactions	Mua hàng hóa/ dịch vụ Purchase of goods/services Bán hàng hóa/ dịch vụ Sale of goods/services	5.431.030.000 2.667.459.068
6.	Công ty TNHH CMC Đà Nẵng CMC Danang Company Limited (CMC DANANG)	Công ty thành viên Subsidiary	0402076707 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp ngày 31/12/2020 No. 0402076707, issued on 31 December 2020	Enouvo Space 2, số 16, 18 An Nhơn 3, phường An Hải, Đà Nẵng Enouvo Space 2, No. 16-18 An Nhon 3 Street, An Hai Ward, Da Nang	Trong năm 2025 In 2025	Theo Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐQT ngày 31/03/2024 và Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT ngày 09/06/2025 V/v thông qua chủ trương thực hiện giao dịch với bên liên quan Resolution No. 12/2024/NQ- HDQT dated 31 March 2024 and Resolution No. 09/2025/NQ-HDQT dated 09 June 2025 regarding approval of related-party transactions	Mua hàng hóa/ dịch vụ Purchase of goods/services Bán hàng hóa/ dịch vụ Sale of goods/services	2.748.432.301 2.220.000.000

STT No.	Tên tổ chức Name of Organization	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp ERC no, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết HĐQT thông qua Resolution of Board of Directors	Nội dung Content	Giá trị giao dịch Value of transaction (VNĐ)
7.	Viện Nghiên cứu ứng dụng công nghệ CMC CMC Applied Technology Institute (CMC ATI)	Công ty thành viên Subsidiary	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 0107427228 do Sở Khoa học và Công nghệ cấp ngày 23/09/2014 No. 0107427228 issued by the Department of Science and Technology on 23 September 2014	CMC Tower, số 11 phố Duy Tân, phường Cầu Giấy, Hà Nội CMC Tower, No. 11 Duy Tan Street, Cau Giay Ward, Hanoi	Trong năm 2025 In 2025	Theo Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐQT ngày 31/03/2024 và Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT ngày 09/06/2025 V/v thông qua chủ trương thực hiện giao dịch với bên liên quan Resolution No. 12/2024/NQ-HDQT dated 31 March 2024 and Resolution No. 09/2025/NQ-HDQT dated 09 June 2025 regarding approval of related-party transactions	Bán hàng hóa/ dịch vụ Sale of goods/services	16.200.000
8.	Trường đại học CMC CMC University	Công ty thành viên Subsidiary	Quyết định số 895/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ No. 895/QĐ-TTg issued by the Prime Minister	CMC Tower, số 11 phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam CMC Tower, No. 11 Duy Tan Street, Cau Giay Ward, Hanoi, Vietnam	Trong năm 2025 In 2025	Theo Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐQT ngày 31/03/2024 và Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT ngày 09/06/2025 V/v thông qua chủ trương thực hiện giao dịch với bên liên quan Resolution No. 12/2024/NQ-HDQT dated 31 March 2024 and Resolution No.	Vay Loans granted	8.000.000.000
							Trả Vay Loan repayments	(24.000.000.000)
							Mua hàng hóa/ dịch vụ Purchase of goods/services	145.534.246
							Bán hàng hóa/ dịch vụ	73.033.823

STT No.	Tên tổ chức Name of Organization	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp ERC no, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết HĐQT thông qua Resolution of Board of Directors	Nội dung Content	Giá trị giao dịch Value of transaction (VNĐ)
						09/2025/NQ-HDQT dated 09 June 2025 regarding approval of related-party transactions	Sale of goods/services	
9.	Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC CMC Corporation Branch	Chi nhánh Branch	Chi nhánh Hà Nội	Tòa A, Lô Vb 27-28-29, khu công nghiệp trong Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận, TP.HCM Building A, Lots VB27-28-29, Tan Thuan Export Processing Zone, Ho Chi Minh City	Trong năm 2025 In 2025	Theo Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐQT ngày 31/03/2024 và Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT ngày 09/06/2025 V/v thông qua chủ trương thực hiện giao dịch với bên liên quan Resolution No. 12/2024/NQ-HDQT dated 31 March 2024 and Resolution No. 09/2025/NQ-HDQT dated 09 June 2025 regarding approval of related-party transactions	Bán hàng hóa, dịch vụ Sale of goods/services	255.062.500
10.	CÔNG TY TNHH HẠ TĂNG SỎ CMC AI CMC AI Digital Infrastructure	Công ty thành viên Subsidiary	0318577913 do Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 19/07/2024 No. 0318577913,is	Lô Vb 27-28-29, khu công nghiệp trong Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân	Trong năm 2025 In 2025	Theo Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐQT ngày 31/03/2024 và Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT ngày 09/06/2025 V/v thông qua chủ trương thực hiện giao dịch với bên liên quan	Vay Loans granted	152.750.000.000
							Trả Vay Loan repayments	(105.523.200.000)
							Mua hàng hóa/ dịch vụ Purchase of goods/services	6.276.292.491

STT No.	Tên tổ chức Name of Organization	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp ERC no, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết HĐQT thông qua Resolution of Board of Directors	Nội dung Content	Giá trị giao dịch Value of transaction (VNĐ)
	Limited Company (CMC ADI)		sued by Ho Chi Minh City DPI on 19 July 2024	Thuận, TP.HCM Lots VB27–28–29, Tan Thuan Export Processing Zone, Ho Chi Minh City		Resolution No. 12/2024/NQ-HDQT dated 31 March 2024 and Resolution No. 09/2025/NQ-HDQT dated 09 June 2025 regarding approval of related-party transactions	Bán hàng hóa/ dịch vụ Sale of goods/services	2.003.248.000
11.	CÔNG TY CỔ PHẦN CMC OPENAI CMC OpenAI Corporation	Công ty thành viên Subsidiary	0111183616 do Sở Tài chính TP Hà Nội cấp ngày 19/08/2025 No. 0111183616, issued by Hanoi Department of Finance on 19 August 2025	CMC Tower, số 11 phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam CMC Tower, No. 11 Duy Tan Street, Cau Giay Ward, Hanoi, Vietnam	Trong năm 2025 In 2025	Theo Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐQT ngày 31/03/2024 và Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT ngày 09/06/2025 V/v thông qua chủ trương thực hiện giao dịch với bên liên quan Resolution No. 12/2024/NQ-HDQT dated 31 March 2024 and Resolution No. 09/2025/NQ-HDQT dated 09 June 2025 regarding approval of related-party transactions	Vay Loans granted	15.000.000.000
							Trả Vay Loan repayments	(2.600.000.000)
							Mua hàng hóa/ dịch vụ Purchase of goods/services	132.958.905
							Bán hàng hóa/ dịch vụ Sale of goods/services	135.255.840
12.	CÔNG TY CỔ PHẦN NETNAM NetNam Corporation	Công ty thành viên Subsidiary	100896284 do Sở KHĐT TP. Hà Nội cấp ngày 06/02/2010	18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Hà Nội	Trong năm 2025 In 2025	Theo Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐQT ngày 31/03/2024 và Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT ngày 09/06/2025 V/v thông qua	Mua hàng hóa/ dịch vụ Purchase of goods/services	22.200.000
							Lợi nhuận/cổ tức được chia	37.026.000.000

STT No.	Tên tổ chức Name of Organization	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp ERC no, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết HĐQT thông qua Resolution of Board of Directors	Nội dung Content	Giá trị giao dịch Value of transaction (VNĐ)
	(NetNam)		No. 100896284, issued by Hanoi DPI on 06 February 2010	18 Hoang Quoc Viet Street, Nghia Do Ward, Hanoi		chủ trương thực hiện giao dịch với bên liên quan Resolution No. 12/2024/NQ- HDQT dated 31 March 2024 and Resolution No. 09/2025/NQ-HDQT dated 09 June 2025 regarding approval of related-party transactions	Profit/dividends received	
13.	CÔNG TY TNHH CMC EDUCATION CMC Education Company Limited (CMC Edu)	Công ty thành viên Subsidiary	0109871485 do Sở Tài chính TP. Hà Nội cấp ngày 27/12/2021 No. 0109871485, issued by Hanoi Department of Finance on 27 December 2021	CMC Tower, số 11 phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam CMC Tower, No. 11 Duy Tan Street, Cau Giay Ward, Hanoi, Vietnam	Trong năm 2025 In 2025	Theo Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐQT ngày 31/03/2024 và Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT ngày 09/06/2025 V/v thông qua chủ trương thực hiện giao dịch với bên liên quan Resolution No. 12/2024/NQ- HDQT dated 31 March 2024 and Resolution No. 09/2025/NQ-HDQT dated 09 June 2025 regarding approval of related-party transactions	Bán hàng hóa/ dịch vụ Sale of goods/services	129.550.685
14.	CN Miền Bắc- Công ty CP Hạ Tầng Viễn Thông CMC	Chi nhánh của công ty thành viên	0102900049 - 003 do Sở tài chính Tp Hà	CMC Tower, số 11 phố Duy Tân, Phường Cầu Giấy,	Trong năm 2025 In 2025	Theo Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐQT ngày 31/03/2024 và Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐQT ngày	Mua hàng hóa/ dịch vụ Purchase of goods/services	1.754.325.766

STT No.	Tên tổ chức Name of Organization	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp ERC no, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết HĐQT thông qua Resolution of Board of Directors	Nội dung Content	Giá trị giao dịch Value of transaction (VND)
	Northern Branch – CMC Telecom Infrastructure Corporation	Branch of subsidiary	Nội cấp ngày 12/04/2013 No. 0102900049- 003, issued by Hanoi Department of Finance on 12 April 2013	Thành phố Hà Nội, Việt Nam CMC Tower, No. 11 Duy Tan Street, Cau Giay Ward, Hanoi, Vietnam		09/06/2025 V/v thông qua chủ trương thực hiện giao dịch với bên liên quan Resolution No. 12/2024/NQ- HDQT dated 31 March 2024 and Resolution No. 09/2025/NQ-HDQT dated 09 June 2025 regarding approval of related-party transactions		

PHỤ LỤC III. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
APPENDIX III. THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS OF CMC CORPORATION

Ngày/Date: 31/12/2025

Stt No.	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	TK giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (*) (CMND/ Passport/ Type of Identification Document) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1												1300.000%				
Hội đồng quản trị Board of Directors																
1	CMG	Nguyễn Trung Chính		Chủ tịch HĐQT/ Chủ tịch Điều hành Tập đoàn Chairman of the BOD/Executive Chairman		CCCD ID Card					2,500,551	1.181%	21/7/2021			
1.1	CMG	Phạm Thị Ngọc Uyên		Không/No	Mẹ đẻ/ Birth mother	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
1.2	CMG	Nguyễn Bích Diệp		Không/No	Chị ruột/ Older sister	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
1.3	CMG	Nguyễn Thị Minh Tâm		Không/No	Chị ruột/ Older sister	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
1.4	CMG	Nguyễn Minh Đức		Thành viên HĐQT/ BOD Member	Anh ruột/ Older brother	CCCD ID Card					4,862,063	2.296%	21/7/2021			
1.5	CMG	Lê Minh Thủy		Không/No	Vợ/ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
1.6	CMG	Nguyễn Mỹ Linh		Không/No	Con/ Child	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
1.7	CMG	Lê Thị An Thu		Không/No	Chị dâu/ Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
1.8	CMG	Phùng Anh Đông		Không/No	Anh rể/ Brother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
1.9	CMG	Trần Đức Thắng		Không/No	Anh rể/ Brother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
1.10	CMG	Công ty TNHH Đầu tư Mỹ Linh My Linh Investment Co., Ltd		Cổ đông/ Shareholder	Chủ tịch Công ty Company President	ĐKDN Enterprise Registration					10,785,732	5.093%	21/7/2021			

Stt No.	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	TK giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300.000%	14	15	16	17
2	CMG	Nguyễn Phước Hải		Thành viên HĐQT BOD Member		CCCD ID Card					3,453,867	1.831%	21/7/2021			
2.1	CMG	Lương Thị Lưu		Không/No	Mẹ đẻ Birth mother	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
2.2	CMG	Morgan Lê Elena		Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
2.3	CMG	Morgan Lê Nguyễn Phước Nghiêm		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
2.4	CMG	Nguyễn Lê Hà		Không/No	Chị ruột/ Older sister	Passport					0	0.000%	21/7/2021			
2.5	CMG	Nguyễn Mỹ Hương		Không/No	Chị ruột/ Older sister	CCCD ID Card					728,243	0.344%	21/7/2021			
2.6	CMG	Võ Thanh Hải		Không/No	Anh rể Brother-in-law	CCCD ID Card					7,540	0.004%	21/7/2021			
2.7	CMG	Nguyễn Hữu Cường		Không/No	Anh rể Brother-in-law	Passport					0	0.000%	21/7/2021			
3	CMG	Nguyễn Danh Lâm		Thành viên HĐQT BOD Member		CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
3.1	CMG	Huỳnh Mẫu Đơn		Không/No	Mẹ đẻ Birth Mother	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
3.2	CMG	Nguyễn Phương Nhi		Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
3.3	CMG	Nguyễn Lâm Phương		Không/No	Con Child	Passport					0	0.000%	21/7/2021			
3.4	CMG	Nguyễn Danh Khoa		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
3.5	CMG	Nguyễn Danh Sơn		Không/No	Em ruột Younger Brother	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			

Stt No.	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	TK giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (*) (CMND/ Passport/ Type of Identification Document) (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do tình phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300.000%	14	15	16	17
3.6	CMG	Nguyễn Thị Thu Trà		Không/No	Em ruột Younger Brother	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
3.7	CMG	Công ty Lam Phương		Không/No	Tổng Giám đốc CEO	ĐKKD Enterprise Registration					0	0.000%	21/7/2021			
4	CMG	Nguyễn Minh Đức		Thành viên HĐQT BOD Member		CCCD ID Card					4,862,063	2.296%	21/7/2021			
4.01	CMG	Phạm Thị Ngọc Uyên		Không/No	Mẹ đẻ Birth Mother	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
4.02	CMG	Nguyễn Bích Diệp		Không/No	Chị ruột/ Older sister	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
4.03	CMG	Nguyễn Thị Minh Tâm		Không/No	Chị ruột/ Older sister	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
4.04	CMG	Nguyễn Trung Chính		Chủ tịch HĐQT/ Chủ tịch Điều hành Tập đoàn Chairman of the BOD/Executive Chairman	Em ruột Younger Brother	CCCD ID Card					2,500,551	1.181%	21/7/2021			
4.05	CMG	Lê Thị An Thu		Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
4.06	CMG	Nguyễn Lê Minh		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
4.07	CMG	Nguyễn Nhật Minh		Không/No	Con Child	Passport					0	0.000%	21/7/2021			
4.08	CMG	Nguyễn Lê Thùy Dương		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
4.09	CMG	Lê Thị Dân		Không/No	Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
4.10	CMG	Phùng Anh Dũng		Không/No	Anh rể Brother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			

STT No.	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	TK giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (*) (CMND/ Passport/ Type of Identification Document) (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300.000%	14	15	16	17
4.11	CMG	Trần Đức Thống		Không/No	Anh rể Brother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
4.12	CMG	Lê Minh Thủy		Không/No	Em dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
4.13	CMG	Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ DTSC		Không/No	Giám đốc Director	ĐKDN					116,550	0.055%	21/7/2021			
5	CMG	Trương Tuấn Lâm		Thành viên HĐQT BOD Member		CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
5.01	CMG	Nguyễn Thị Ngọc Yến		Không/No	Mẹ đẻ Birth Mother	CMND					0	0.000%	21/7/2021			
5.02	CMG	Lương Thị Thu Thủy		Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
5.03	CMG	Trương Tuấn Minh		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
5.04	CMG	Trương Tuấn Phong		Không/No	Con Child						0	0.000%	21/7/2021			Còn nhỏ Still young
5.05	CMG	Trương Đình Hải		Không/No	Anh ruột Older brother	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
5.06	CMG	Nguyễn Thị Hoài Thu		Không/No	Chị dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
5.07	CMG	Tập đoàn Bảo Việt		Không/No	Người đại diện phần vốn góp của Tập đoàn Bảo Việt tại CMC Bảo Việt Group's Capital Representative at CMC	ĐKDN Business Registration					7,938,351	3.748%	21/7/2021			
6	CMG	Lê Việt Hà		Thành viên HĐQT BOD Member		CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
6.01	CMG	Lê Đình Lương		Không/No	Bố vợ Father-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			

Stt No.	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	TK giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/ Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (bối phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300.000%	14	15	16	17
6.02	CMG	Nguyễn Thị Nga		Không/No	Me đẻ	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
6.03	CMG	Nguyễn Thị Chung		Không/No	Me vợ	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
6.04	CMG	Trần Nho Thìn		Không/No	Bố vợ Father-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
6.05	CMG	Trần Kim Chi		Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
6.06	CMG	Lê Trần Nguyễn Khoa		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
6.07	CMG	Lê Minh Nguyệt		Không/No	Chị ruột/ Older sister						0	0.000%	21/7/2021			
6.08	CMG	Lê Như Minh		Không/No	Chị ruột/ Older sister	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
6.09	CMG	Lê Hồng Hà		Không/No	Anh rể Brother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
6.10	CMG	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình An Binh Securities Investment Fund Management Joint Stock Company		Không/No	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc BOD Member, CEO	ĐKDN Business Registration					0	0.000%	21/7/2021			
6.11	CMG	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình An Binh Securities Joint Stock Company		Không/No	Cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần, Thành viên HĐQT Shareholder owning over 10% of total shares, BOD Member	GPTL Establishment License					0	0.000%	21/7/2021			
6.12	CMG	Quỹ đầu tư trái phiếu An Bình An Binh Bond Fund		Không/No	Thành viên ban đại diện Representative Committee Member	GPTL Establishment License					0	0.000%	21/7/2021			
7	CMG	Hà Thế Vinh		Thành viên HĐQT BOD Member		CCCD ID Card					0	0.000%	21/07/2021			
7.01	CMG	Nguyễn Tường Vy		Không/No	Me đẻ	CCCD ID Card					82.350	0.029%	21/7/2021			
7.02	CMG	Trần Ngọc Tuyền		Không/No	Bố vợ Father-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	45229			

Số No.	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	TK giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company/Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (nếu việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300.000%	14	15	16	17
7.03	CMG	Lê Thị Hương		Không/Nô	Mẹ vợ	CCCD ID Card					0	0.000%	45229			
7.04	CMG	Trần Thị Ngọc Hân		Không/Nô	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	45229			
7.05	CMG	Hà Thế Trung		Không/Nô	Em trai Younger brother	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
7.06	CMG	Công ty TNHH Đầu tư MVI MVI Investment Company Limited		Không/Nô	Tổng Giám đốc CEO	ĐKKD					28,473,946	13.445%	16/06/2022			
8	CMG	Gum Ki Ho		Thành viên HĐQT BOD Member		Passport					0	0.000%	26/07/2023			
8.1	CMG	Kim Kyung Hee		Không/Nô	Vợ Wife	Passport					0	0.000%	26/07/2023			
8.2	CMG	Gum Dong Min		Không/Nô	Con Child	Passport					0	0.000%	26/07/2023			
8.3	CMG	Gum Dong Won		Không/Nô	Con Child	Passport					0	0.000%	26/07/2023			
8.4	CMG	SAMSUNG SDS VIETNAM CO. LTD.		Tổng giám đốc CEO	Tổng giám đốc CEO	Giấy đăng ký kinh doanh					0	0.000%	26/07/2023			
8.5	CMG	SAMSUNG SDS ASIA PACIFIC PTE. LTD.		Tổng giám đốc CEO	Tổng giám đốc CEO	Giấy đăng ký kinh doanh					63,039,247	29.766%	26/07/2023			
8.6	CMG	SAMSUNG SDS CO. LTD.		Executive Vice President	Executive Vice President	Giấy đăng ký kinh doanh					0	0.000%	26/07/2023			
9	CMG	Kwon Oh Soo		Thành viên HĐQT BOD Member		Passport					0	0.000%	25/7/2024			
9.1	CMG	Kim Youngmee	Không/Nô	Không/Nô	Vợ Wife	Passport					0	0.000%	25/7/2024			
9.2	CMG	Kwon Soo Hyun	Không/Nô	Không/Nô	Con Child	Passport					0	0.000%	25/7/2024			
9.3	CMG	Kwon HyukJoo	Không/Nô	Không/Nô	Con Child	Passport					0	0.000%	25/7/2024			
9.4	CMG	Samsung SDS Vietnam Co.,LTD	Không/Nô	Không/Nô		ĐKKD					0	0.000%	25/7/2024			
9.5	CMG	Samsung SDS Asia Pacific Pte.,LTD	Không/Nô	Không/Nô		ĐKKD					63,039,247	29.766%	25/7/2024			
9.6	CMG	Samsung SDS Co.,LTD	Không/Nô	Không/Nô		ĐKKD					0	0.000%	25/7/2024			
II Ban kiểm soát Board of Supervisors																
1	CMG	Mai Thu Hà	Không/Nô	Trưởng Ban Kiểm soát/ Head of BOS		CCCD ID Card					8200	0.004%	25/7/2024			
1.1	CMG	Mai Duy Thái	Không/Nô	Không/Nô	Bố đẻ Birth father	CCCD ID Card					0	0.000%	25/7/2024			

11/7/ FIAN NG C 1/1

Stt No.	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	Tk giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Type of Identification Document) (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (nếu việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300.000%	14	15	16	17
1.2	CMG	Nguyễn Thị Hòa	Không/No	Không/No	Mẹ đẻ	CCCD ID Card					0	0.000%	25/7/2024			
1.3	CMG	Phạm Thị Nga	Không/No	Không/No	Mẹ chồng	CCCD ID Card					0	0.000%	25/7/2024			
1.4	CMG	Giang Tử Huy	Không/No	Không/No	Chồng	CCCD ID Card					0	0.000%	25/7/2024			
1.5	CMG	Giang Gia Bảo	Không/No	Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	25/7/2024			
1.6	CMG	Giang Hồng Hưng	Không/No	Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	25/7/2024			
1.7	CMG	Mai Duy Trung	Không/No	Không/No	Anh ruột Older brother	CCCD ID Card					0	0.000%	25/7/2024			
1.8	CMG	Phạm Thị Lan Hương	Không/No	Không/No	Chị dâu Sister-in-law	CCCD					0	0.000%	25/7/2024			
2	CMG	Nguyễn Thành Nam		Thành viên Ban Kiểm soát		CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
2.1	CMG	Nguyễn Văn Báo		Không/No	Bố đẻ Birth father	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
2.2	CMG	Đông Thị An Ninh		Không/No	Mẹ đẻ	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
2.3	CMG	Lê Thị Dung		Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					1,189	0.001%	21/7/2021			
2.4	CMG	Nguyễn Hải Phong		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
2.5	CMG	Nguyễn Khánh Chi		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
2.6	CMG	Nguyễn Văn Trung		Không/No	Anh ruột Older brother	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
2.7	CMG	Nguyễn Thị Quý Hoi		Không/No	Chị dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			

S/No	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	TK giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (*) (CHND) / Passport / Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300.000%	14	15	16	17
2.8	CMG	Lê Xuân Nhã		Không/No	Bố vợ Father-in-law	CCCD ID Card			Đàn cảnh sát ĐL HC VÀ		0	0.000%	21/7/2021			
2.9	CMG	Nguyễn Thị Toàn		Không/No	Mẹ vợ	CCCD ID Card					0	0.000%	21/7/2021			
2.10	CMG	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình		Không/No	Phó Tổng Giám đốc	ĐKDN					0	0.000%	21/7/2021			
3	CMG	Tạ Hoàng Linh		Thành viên Ban Kiểm soát BOS Member		CCCD ID Card					604,359	0.286%	26/07/2023			
3.1	CMG	Tạ Duy Minh		Không/No	Bố đẻ Birth father	CCCD ID Card					0	0.000%	26/07/2023			
3.2	CMG	Nguyễn Thị Hoàng Oanh		Không/No	Mẹ đẻ	CCCD ID Card					0	0.000%	26/07/2023			
3.3	CMG	Nguyễn Kim Hà		Không/No	Mẹ vợ	CCCD ID Card					0	0.000%	26/07/2023			
3.4	CMG	Đỗ Hồng Hạnh	VPS - 307200	Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					28,716	0.014%	26/07/2023			
3.5	CMG	Tạ Thu Uyên		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	26/07/2023			
3.6	CMG	Tạ Thủy Dương		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	26/07/2023			
3.7	CMG	Đỗ Thu Hương		Không/No	Chị vợ Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	26/07/2023			
III Ban Điều hành Board of Management																
1	CMG	Nguyễn Trung Chính		Chủ tịch HĐQT/ Chủ tịch Điều hành Tập đoàn Chairman of the BOD/Executive Chairman		CCCD ID Card					2,600,661	1.161%	21/7/2021			
Chi tiết xem tại mục 1.1 See Section 1.1 for details.																
2	CMG	Hồ Thanh Tùng		Tổng Giám đốc Tập đoàn/Phó Chủ tịch Điều hành cấp cao Tập đoàn Chief Executive Officer /Senior Executive Vice President		CCCD ID Card					72,200	0.034%	9/6/2017			
2.01	CMG	Nguyễn Thị Phương An		Không/No	Mẹ đẻ Birth mother	CCCD ID Card					0	0.000%	9/6/2017			

Stt No.	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	TK giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình giấy NSH (*) Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu/số hũ cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (nếu có, không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300.000%	14	15	16	17
2.02	CMG	Nguyễn Thị Nghệ		Không/No	Me vợ Mother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	9/6/2017			
2.03	CMG	Nguyễn Thị Thu Hoài		Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	9/6/2017			
2.04	CMG	Hồ Minh Lộc		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	9/6/2017			
2.05	CMG	Hồ Minh Bảo Anh		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	9/6/2017			
3	CMG	Lê Thanh Sơn		Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn, Giám đốc Quản trị, Người Phụ trách quản trị, Người ủy quyền Công bố thông tin Executive Vice President/ Chief Operating Officer/ Person in Charge of Corporate Governance/ Authorized Information Disclosure Representative		CCCD ID Card					160,840	0.076%	14/11/2011			
3.01	CMG	Tạ Thu Trang		Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	14/11/2011			
3.02	CMG	Lê Tạ Hà Linh		Không/No	Con Child						0	0.000%	14/11/2011			Còn nhỏ Still young
3.03	CMG	Lê Hoàng Nhật Minh		Không/No	Con Child						0	0.000%	14/11/2011			Còn nhỏ Still young
3.04	CMG	Lê Hoàng Khánh Linh		Không/No	Con Child						0	0.000%	14/11/2011			Còn nhỏ Still young
3.05	CMG	Lê Thanh Khả		Không/No	Bố đẻ Birth father	CCCD ID Card					0	0.000%	14/11/2011			
3.06	CMG	Lê Thị Phương		Không/No	Mẹ đẻ	CCCD ID Card					0	0.000%	14/11/2011			
3.07	CMG	Tạ Văn Kha		Không/No	Bố vợ Father-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	14/11/2011			
3.08	CMG	Lê Thanh Thủy		Không/No	Em ruột Younger sister	CCCD ID Card					0	0.000%	14/11/2011			

Stt No	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	TK giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (nếu việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300.000%	14	15	16	17
3.09	CMG	Lê Thị Huyền		Không/No	Chị gái Older sister	CCCD ID Card					0	0.000%	14/11/2011			
4	CMG	Ngô Trọng Hiếu		Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn/ Executive Vice President		CCCD ID Card					90,867	0.043%	6/8/2020			
4.01	CMG	Đỗ Thị Nhâm		Không/No	Mẹ đẻ	CMND ID Card					0	0.000%	5/8/2020			
4.02	CMG	Hoàng Minh Hoài		Không/No	Bố vợ Father-in-law	CMND ID Card					0	0.000%	5/8/2020			
4.03	CMG	Trần Thị Mỹ Tân		Không/No	Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	5/8/2020			
4.04	CMG	Hoàng Thuý Hằng		Không/No	Vợ Wife	CMND ID Card					0	0.000%	5/8/2020			
4.05	CMG	Ngô Tuệ Nguyễn		Không/No	Con Child						0	0.000%	5/8/2020			Còn nhỏ Still young
4.06	CMG	Ngô Lập Nguyễn		Không/No	Con Child						0	0.000%	5/8/2020			Còn nhỏ Still young
4.07	CMG	Ngô Bình Nguyễn		Không/No	Con Child						0	0.000%	5/8/2020			Còn nhỏ Still young
4.08	CMG	Ngô Ngọc Hà		Không/No	Anh ruột Older brother	CCCD ID Card					0	0.000%	5/8/2020			
4.09	CMG	Ngô Thị Hồng Hiền		Không/No	Chị gái Older sister	CMND ID Card					0	0.000%	5/8/2020			
4.10	CMG	Nguyễn Thị Thanh Thuý		Không/No	Chị dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	5/8/2020			
5	CMG	Đặng Ngọc Bảo		Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn/ Executive Vice President		CCCD ID Card					62,476	0.029%	26/6/2023			
5.01	CMG	Đặng Đình Thu		Không/No	Bố đẻ Birth father	CCCD ID Card					0	0.000%	26/5/2023			

SĐT No.	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	TK giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Type of Identification Document (*) (ID-Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Data of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (khả phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300.000%	14	15	16	17
5.02	CMG	Đinh Thị Thanh Hoa		Không/Nó	Mẹ đẻ	CCCD ID Card					0	0.000%	26/5/2023			
5.03	CMG	Lê Thị Ngọc Phương		Không/Nó	Mẹ vợ	CCCD ID Card					0	0.000%	26/5/2023			
5.04	CMG	Trần Thị Tương Như	105C189216	Không/Nó	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	26/5/2023			
5.05	CMG	Đặng Nguyễn Khang		Không/Nó	Con Child						0	0.000%	26/5/2023			Còn nhỏ Still young
5.06	CMG	Đặng Tuệ Anh		Không/Nó	Con Child						0	0.000%	26/5/2023			Còn nhỏ Still young
5.07	CMG	Công ty TNHH CMC Global		Công ty con/ Subsidiary	Tổng Giám đốc	GCNDKDN					0	0.000%	26/5/2023			
6	CMG	Đặng Tùng Sơn		Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn/ Giám đốc Chiến lược Tập đoàn/ Senior Vice President/ Chief Strategy Officer		CCCD ID Card					57,944	0.027%	10/7/2024			
6.01	CMG	Nguyễn Thị Ngọc Chi		Không/Nó	Mẹ đẻ	CCCD ID Card					0	0.000%	10/7/2024			
6.02	CMG	Trần Thu Hương		Không/Nó	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	10/7/2024			
6.03	CMG	Đặng Trần Hà An		Không/Nó	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	10/7/2024			
6.04	CMG	Đặng Trí Nguyễn		Không/Nó	Con Child						0	0.000%	10/7/2024			Còn nhỏ Still young
6.05	CMG	Đặng Trí Minh		Không/Nó	Con Child						0	0.000%	10/7/2024			Còn nhỏ Still young
6.06	CMG	Đặng Tùng Lâm	Techcombank - 105C556698	Không/Nó	Anh ruột Older brother	CCCD ID Card					0	0.000%	10/7/2024			

Stt No.	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	TK giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*ICMND/ Passport Type of Identification Document (*)) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal Persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300.000%	14	15	16	17
6.07	CMG	Nguyễn Hương Lan	Techcombank - 105C502525	Không/No	Chị dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					4,194	0.002%	10/7/2024			
6.08	CMG	Trần Đình Trọng		Không/No	Bố vợ Father-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	10/7/2024			
6.09	CMG	Lê Thị Bích		Không/No	Mẹ Vợ	CCCD ID Card					0	0.000%	10/7/2024			
6.10	CMG	Trần Ngọc Thuý	002C118234 tại BSC	Không/No	Em vợ Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	10/7/2024			
6.11	CMG	Trần Thu Trang		Không/No	Em vợ Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	10/7/2024			
7	CMG	Đặng Văn Tú		Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn/Giám đốc Công nghệ Tập đoàn Senior Vice President/ Chief Technology Officer		CCCD ID Card					0	0.000%	45572			
7.01	CMG	Bùi Thị Tiến Giang	007C107371	Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	10/7/2024			
7.02	CMG	Đặng Như Thủy		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	10/7/2024			
7.03	CMG	Đặng Như Quỳnh		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	10/7/2024			
7.04	CMG	Trần Thị Ngoan		Không/No	Mẹ đẻ	CCCD ID Card					0	0.000%	10/7/2024			
7.05	CMG	Đặng Đình Tuấn		Không/No	Anh ruột Older brother	CCCD ID Card					0	0.000%	10/7/2024			
7.06	CMG	Đặng Thị Kim Hoa		Không/No	Chị ruột/ Older sister	CCCD ID Card					0	0.000%	10/7/2024			
7.07	CMG	Đặng Thị Việt Anh		Không/No	Chị ruột/ Older sister	CCCD ID Card					0	0.000%	10/7/2024			

Stt No.	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	TK giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport) Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (nếu việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300.000%	14	15	16	17
7.08	CMG	Bùi Tạo Sơn		Không/No	Bố vợ Father-in-law	CCCD ID Card					Tây n	0	0.000%	10/7/2024		
7.09	CMG	Ngô Thị Ninh		Không/No	Mẹ Vợ	CCCD ID Card					Tây n	0	0.000%	10/7/2024		
7.10	CMG	Bùi Tiến Lập		Không/No	Anh vợ Brother-in-law	CCCD ID Card					Tây n	0	0.000%	10/7/2024		
7.11	CMG	Vũ Thị Thanh Hương		Không/No	Chị dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					Tây n	0	0.000%	10/7/2024		
7.12	CMG	Bùi Tiến Trường		Không/No	Em vợ Brother-in-law	CCCD ID Card					Tây n	0	0.000%	10/7/2024		
7.13	CMG	Nguyễn Thị Thu		Không/No	Em Dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					Tây n	0	0.000%	10/7/2024		
8	CMG	Nguyễn Minh Tuệ		Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn/Giám đốc Tài chính Tập đoàn Senior Vice President/ Chief Financial Officer		CCCD ID Card						26,030	0.012%	8/8/2024		
8.01	CMG	Nguyễn Văn Chí		Không/No	Bố đẻ Birth father	CCCD ID Card						0	0.000%	8/8/2024		
8.02	CMG	Nguyễn Thị Sửu		Không/No	Mẹ đẻ	CCCD ID Card						0	0.000%	8/8/2024		
8.03	CMG	Phạm Thị Nguyễn Hợp	508674	Không/No	Mẹ vợ	CMND ID Card						0	0.000%	8/8/2024		
8.04	CMG	Định Thị Thanh Hoa	069C018415	Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card						0	0.000%	8/8/2024		
8.05	CMG	Nguyễn Hà Mỹ		Không/No	Con Child							0	0.000%	8/8/2024		Còn nhỏ Still young
8.06	CMG	Nguyễn Khởi Nguyên		Không/No	Con Child							0	0.000%	8/8/2024		Còn nhỏ Still young
8.07	CMG	Nguyễn Minh Tuấn		Không/No	Anh ruột Older brother	CCCD ID Card						0	0.000%	8/8/2024		
8.08	CMG	Nguyễn Thị Cúc		Không/No	Chị dâu Sister-in-law	CCCD ID Card						0	0.000%	8/8/2024		

Số No.	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	T/K giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason on basis of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (nếu việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300.000%	14	15	16	17
7.08	CMG	Bùi Tạo Sơn		Không/No	Bố vợ Father-in-law	CCCD ID Card					Tây an t.	0	0.000%	10/7/2024		
7.09	CMG	Ngô Thị Ninh		Không/No	Mẹ Vợ	CCCD ID Card					Tây an t.	0	0.000%	10/7/2024		
7.10	CMG	Bùi Tiến Lập		Không/No	Anh vợ Brother-in-law	CCCD ID Card					Tây an t.	0	0.000%	10/7/2024		
7.11	CMG	Vũ Thị Thanh Hương		Không/No	Chị dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					Tây an t.	0	0.000%	10/7/2024		
7.12	CMG	Bùi Tiến Trường		Không/No	Em vợ Brother-in-law	CCCD ID Card					Tây an t.	0	0.000%	10/7/2024		
7.13	CMG	Nguyễn Thị Thu		Không/No	Em Dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					Tây an t.	0	0.000%	10/7/2024		
8	CMG	Nguyễn Minh Tuệ		Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn/Giám đốc Tài chính Tập đoàn Senior Vice President/ Chief Financial Officer		CCCD ID Card					g g	26,630	0.012%	8/8/2024		
8.01	CMG	Nguyễn Văn Chí		Không/No	Bố đẻ Birth father	CCCD ID Card						0	0.000%	8/8/2024		
8.02	CMG	Nguyễn Thị Sửu		Không/No	Mẹ đẻ	CCCD ID Card						0	0.000%	8/8/2024		
8.03	CMG	Phạm Thị Nguyễn Hợp	508674	Không/No	Mẹ vợ	CMND ID Card						0	0.000%	8/8/2024		
8.04	CMG	Định Thị Thanh Hoa	009C018415	Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card						0	0.000%	8/8/2024		
8.05	CMG	Nguyễn Hà My		Không/No	Con Child							0	0.000%	8/8/2024		Còn nhỏ Still young
8.06	CMG	Nguyễn Khải Nguyên		Không/No	Con Child							0	0.000%	8/8/2024		Còn nhỏ Still young
8.07	CMG	Nguyễn Minh Tuấn		Không/No	Anh ruột Older brother	CCCD ID Card						0	0.000%	8/8/2024		
8.08	CMG	Nguyễn Thị Cúc		Không/No	Chị dâu Sister-in-law	CCCD ID Card						0	0.000%	8/8/2024		

STT No.	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	TK giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal Persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (nếu việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300.000%	14	15	16	17
9	CMG	Nguyễn Hải Sơn		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ Vice President		CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
9.09	CMG	Nguyễn Thu Hiền		Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
9.02	CMG	Nguyễn Việt Hưng		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
9.03	CMG	Nguyễn Thành Nhân		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
9.04	CMG	Nguyễn Hải Linh		Không/No	Em ruột Brother	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
9.05	CMG	Nguyễn Hồng Sơn		Không/No	Em rể Brother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
10	CMG	Lê Anh Linh		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ Vice President		CCCD ID Card					19,305	0.009%	7/23/2025			
10.01	CMG	Trần Hà Thu		Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
10.02	CMG	Lê Trần Linh Đan		Không/No	Con Child						0	0.000%	7/23/2025			Còn nhỏ Still young
10.03	CMG	Lê Gia Hưng		Không/No	Con Child						0	0.000%	7/23/2025			Còn nhỏ Still young
10.04	CMG	Lê Quang Trung		Không/No	Bố đẻ Birth father	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
10.05	CMG	Nguyễn Thị Hoàng Mai		Không/No	Me đẻ Mother	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
10.06	CMG	Lê Quang Anh		Không/No	Em trai Younger brother	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
10.07	CMG	Lê Thủy Trang		Không/No	Em dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
10.08	CMG	Trần Hữu Vinh		Không/No	Bố vợ Father-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			

Stt No.	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	TK giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ/tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Type of Identification Document *) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason in case of changes related to items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300.000%	14	15	16	17
10.09	CMG	Nguyễn Thu Hà		Không/No	Mẹ Vợ	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
10.10	CMG	Trần Hữu Linh		Không/No	Em Vợ Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
11	CMG	Trần Quốc Chính		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ Vice President		CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
11.01	CMG	Hoàng Thị Sen		Không/No	Mẹ đẻ	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
11.02	CMG	Ngô Văn Trời		Không/No	Bố vợ Father-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
11.03	CMG	Vũ Thị Sánh		Không/No	Mẹ Vợ	CMND					0	0.000%	7/23/2025			
11.04	CMG	Ngô Kim Chung		Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
11.05	CMG	Trần Quốc Tùng		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			Còn nhỏ Still young
11.06	CMG	Trần Ngọc Lan		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			Còn nhỏ Still young
11.07	CMG	Trần Quốc Nam		Không/No	Anh ruột Older brother	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
11.08	CMG	Phạm Thị Ngọc Mai		Không/No	Chị dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
11.09	CMG	Trần Quốc Sách		Không/No	Anh ruột Older brother	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			Định cư nước ngoài Overseas settlement
11.10	CMG	Vũ Thị Ngân		Không/No	Chị dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			Định cư nước ngoài Overseas settlement
12	CMG	Nguyễn Việt Bách		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ Vice President		CCCD ID Card					36,755	0.017%	10/7/2024			
12.01	CMG	Nguyễn Việt Cường		Không/No	Bố đẻ Birth father	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			

Stt No.	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	TK giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Type of Identification Document (*)) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ ngày nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (bắt buộc thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13.00.000%	14	15	16	17
12.02	CMG	Nguyễn Thị Vân		Không/No	Mẹ đẻ	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
12.03	CMG	Lê Thị Hương Giang		Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
12.04	CMG	Nguyễn Nhật Nam		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
12.05	CMG	Nguyễn Anh Tú		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			Còn nhỏ Still young
12.06	CMG	Công ty TNHH CMG Global		Không/No	Tổ chức có liên quan	GCNDKDN					0	0.000%	4/1/2023			Ông Nguyễn Việt Bách là Giám đốc sản xuất Công ty TNHH CMG Global Mr. Nguyen Viet Bach - Delivery Director, CMG Global
13	CMG	Lê Anh Tuấn	058C099648	Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ Vice President		CCCD ID Card					4.000	0.002%	7/23/2025			
13.01	CMG	Trần Thủy Hương		Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
13.02	CMG	Lê Phương Thảo		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
13.03	CMG	Lê Phương Linh		Không/No	Con Child						0	0.000%	7/23/2025			Còn nhỏ Still young
13.04	CMG	Lê Văn Lợi		Không/No	Bố đẻ Birth father	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
13.05	CMG	Vũ Thị Tý		Không/No	Mẹ đẻ	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
13.06	CMG	Lê Thị Kim Oanh		Không/No	Em ruột Younger sister	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
13.07	CMG	Lê Thị Đài Trang		Không/No	Em ruột Younger sister	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
13.08	CMG	Đào Văn Duy		Không/No	Em rể Brother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			

Sr. No.	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	TK giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (*) (CMND/ Passport) Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300.000%	14	15	16	17
13.09	CMG	Trần Văn Lập		Không/No	Bố vợ Father-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
13.10	CMG	Nguyễn Thị Kim Thủy		Không/No	Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
13.11	CMG	Trần Hải Bình		Không/No	Em vợ Brother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
13.12	CMG	Hoàng Bích Liên		Không/No	Em dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
14	CMG	Phó Đức Kiên		Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ Vice President		CCCD ID Card					44,221	0.021%	7/23/2025			
14.01	CMG	Phó Đức Khải		Không/No	Bố đẻ Birth Father	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
14.02	CMG	Bùi Hồng Quế		Không/No	Mẹ đẻ Birth Mother	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
14.03	CMG	Lê Quỳnh Liên		Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
14.04	CMG	Phó Quỳnh Thy		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
14.05	CMG	Phó Đức Khoa		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			Còn nhỏ Still young
14.06	CMG	Nguyễn Tư Thị Điện		Không/No	Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
14.07	CMG	Phó Hương Quỳnh		Không/No	Em ruột Younger sister	CCCD ID Card					0	0.000%	7/23/2025			
15	CMG	Đặng Minh Tuấn		Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn/ Senior Vice President		CCCD ID Card					43,443	0.021%	7/23/2025			
15.01	CMG	Nguyễn Phương Mai		Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	23/7/2025			
15.02	CMG	Đặng Nguyễn Khánh Vân		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	23/7/2025			

STT No.	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	TK giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (*) (CMND/ Passport) Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal Person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason in case of changes related to Items 13 and 14	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300.000%	14	15	16	17
15.03	CMG	Đặng Minh Hùng		Không/No	Em trai Younger brother	CCCD ID Card					0	0.000%	23/7/2025			
15.04	CMG	Trần Thủy Vân		Không/No	Em dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	23/7/2025			
15.05	CMG	Bùi Thị Túc		Không/No	Mẹ vợ Mother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	23/7/2025			
16	CMG	Phạm Ngọc Bắc		Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn/ Executive Vice President		CCCD ID Card					31,938	0.015%	15/7/2025			
1.1	CMG	Phạm Ngọc Hải		Không/No	Bố đẻ Birth father	CCCD ID Card					0	0.000%	15/7/2025			
1.2	CMG	Vũ Thị Hoà		Không/No	Mẹ đẻ Birth Mother	CCCD ID Card					0	0.000%	15/7/2025			
1.3	CMG	Chu Thị Xím		Không/No	Vợ Wife	CCCD ID Card					0	0.000%	15/7/2025			
1.4	CMG	Phạm Hồng Đức		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	15/7/2025			
1.5	CMG	Phạm Hồng Bạch		Không/No	Con Child						0	0.000%	15/7/2025			Còn nhỏ Still young
1.6	CMG	Phạm Ngọc Toàn		Không/No	Em trai Younger brother	CCCD ID Card					0	0.000%	15/7/2025			
1.7	CMG	Phạm Thị Ngọc Hoa		Không/No	Em gái Younger Sister	CCCD ID Card					0	0.000%	15/7/2025			
1.8	CMG	Nguyễn Duy Liêm		Không/No	Em rể Brother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	15/7/2025			
1.9	CMG	Nguyễn Thị Thu Hằng		Không/No	Em dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	15/7/2025			

Stt No.	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	TK giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/Internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (nếu phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300.000%	14	15	16	17
17	CMG	Nguyễn Thanh Tùng		Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn/ Executive Vice President		CCCD ID Card					6,100	0.000%	15/7/2025			
2.1	CMG	Nguyễn Thị Vinh		Không/No	Mẹ đẻ Birth Mother	CCCD ID Card					0	0.000%	15/7/2025			
2.2	CMG	Nguyễn Thanh Lâm		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	15/7/2025			
2.3	CMG	Nguyễn Tuệ Lâm		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	15/7/2025			
2.4	CMG	Nguyễn Thanh Hải		Không/No	Em trai Younger brother	CCCD ID Card					0	0.000%	15/7/2025			
2.5	CMG	Bùi Kim Thu		Không/No	Em dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	15/7/2025			
2.6	CMG	Nguyễn Thanh Lan		Không/No	Em gái	CCCD ID Card					0	0.000%	15/7/2025			
2.7	CMG	Bùi Đức Toàn		Không/No	Em rể	CCCD ID Card					0	0.000%	15/7/2025			
IV	Kế toán trưởng/ Chief Accountant															
1	CMG	Nguyễn Hồng Phương		Kế toán trưởng/ Chief Accountant		CCCD ID Card					4,800	0.000%	22/08/2012			
1.01	CMG	Nguyễn Hoài Nam		Không/No	Chồng Husband	CCCD ID Card					0	0.000%	22/08/2012			
1.02	CMG	Nguyễn Nam Khánh		Không/No	Con Child	CCCD ID Card					0	0.000%	22/08/2012			
1.03	CMG	Nguyễn Nam Phong		Không/No	Con Child						0	0.000%	22/08/2012			Còn nhỏ Still young
1.04	CMG	Nguyễn Thái Dương		Không/No	Bố đẻ Birth father	CCCD ID Card					0	0.000%	22/08/2012			
1.05	CMG	Nguyễn Bích Nga		Không/No	Mẹ đẻ Birth Mother	CCCD ID Card					0	0.000%	22/08/2012			

Số No.	Mã Chứng khoán Stock symbol	Họ tên Full Name	Tài khoản giao dịch CK (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ Relationship with the Company / Internal persons	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport) Type of Identification Document (*) (ID Card / Passport)	Số Giấy NSH (*) Identification Document Number (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at the End of the Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at the End of the Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty nguyên nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company/ internal persons	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Remarks (regarding absence of Identification Document Number and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1300.000%	14	15	16	17
1.06	CMG	Nguyễn Trọng Kỳ		Không/No	Bố chồng Father-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	22/08/2012			
1.07	CMG	Nguyễn Thị Phương Lan		Không/No	Mẹ chồng Mother-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	22/08/2012			
1.08	CMG	Nguyễn Nhật Quang		Không/No	Anh ruột Older brother	CCCD ID Card					0	0.000%	22/08/2012			
1.09	CMG	Hoàng Quỳnh Hương		Không/No	Chị dâu Sister-in-law	CCCD ID Card					0	0.000%	22/08/2012			

PHỤ LỤC IV. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty
APPENDIX IV - Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
1	Nguyễn Trung Chính	Chủ tịch HĐQT/ Chủ tịch Điều hành Tập đoàn Chairman of the BOD/Executive Chairman	2,165,151	1.02%	2,500,551	1.181%	Mua cổ phiếu/Buy
3	Đặng Tùng Sơn	Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn Giám đốc Chiến lược Tập đoàn/ Senior Vice President/ Chief Strategy Officer	36,744	0.02%	57,944	0.027%	Mua cổ phiếu/Buy
4	Lê Thanh Sơn	Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn Giám đốc Quản trị Tập đoàn/ Executive Vice President/ Chief Operating Officer	147,340	0.07%	160,840	0.076%	Mua cổ phiếu/Buy
5	Nguyễn Minh Tuệ	Phó Chủ tịch SVP Tập đoàn Giám đốc Tài chính Tập đoàn Senior Vice President/ Chief Financial Officer	17,430	0.01%	26,030	0.012%	Mua cổ phiếu/Buy
6	Nguyễn Hồng Phương	Kế toán trưởng/ Chief Accountant	-	0%	4,800	0.002%	Mua cổ phiếu/Buy
7	Tạ Hoàng Linh	Thành viên Ban Kiểm soát/ BOS Member	598,159	0.28%	604,359	0.285%	Mua cổ phiếu/Buy
8	Hồ Thanh Tùng	Tổng Giám đốc Tập đoàn Phó Chủ tịch Điều hành cấp cao Tập đoàn/ Chief Executive Officer /Senior Executive Vice President	62,800	0.03%	72,200	0.034%	Mua cổ phiếu/Buy
9	Ngô Trọng Hiếu	Phó Chủ tịch EVP Tập đoàn/ Executive Vice President	59,767	0.03%	90,867	0.043%	Mua cổ phiếu/Buy



Stt No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ Number of shares owned at the beginning of the period		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ Percentage	
10	Phó Đức Kiên	Phó Chủ tịch VP Tập đoàn/ Vice President	21,521	0.01%	44,221	0.021%	Mua cổ phiếu/Buy
11	Mai Thu Hà	Trưởng Ban Kiểm soát/ Head of BOS	-	0%	8,200	0.004%	Mua cổ phiếu/Buy